

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng
Công trình: Sửa chữa, nâng cấp, thảm tăng cường mặt đường
các tuyến đường tỉnh (ĐT) và một số tuyến đường kết nối Quốc lộ 1
Địa điểm xây dựng: Tỉnh Bình Định**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị Quyết số 43/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của Hội đồng nhân tỉnh Khóa XII kỳ họp thứ 11 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư và sửa đổi, bổ sung chủ trương đầu tư một số dự án đầu tư công nhóm B của tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 1385/QĐ-UBND ngày 14/4/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng và kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Sửa chữa, nâng cấp, thảm tăng cường mặt đường các tuyến đường tỉnh (ĐT) và một số tuyến đường kết nối Quốc lộ 1;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 65/TTr-SGTVT ngày 25/6/2020 và Văn bản số 864/SGTVT-GT ngày 25/6/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – dự toán xây dựng công trình Sửa chữa, nâng cấp, thảm tăng cường mặt đường các tuyến đường tỉnh (ĐT) và một số tuyến đường kết nối Quốc lộ 1, với nội dung chính như sau:

1. Nhóm, loại, cấp công trình: Nhóm B, công trình giao thông cấp III, IV.

2. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

3. Địa điểm xây dựng: Tỉnh Bình Định.

4. Nhà thầu khảo sát, lập Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán: Liên danh Công ty cổ phần tư vấn thiết kế giao thông Bình Định, Công ty TNHH tư vấn Hội Cầu Đường và Công ty TNHH Lê Nguyễn.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đảm bảo an toàn giao thông, duy trì khả năng khai thác, tuổi thọ của công trình và phục vụ nhu cầu đi lại của người dân.

6. Quy mô xây dựng

a. Các tuyến đường tỉnh: Sửa chữa hư hỏng cục bộ nền mặt đường, xây dựng tăng cường lớp kết cấu mặt đường và gia cố lề trên các tuyến đường tỉnh với tổng chiều dài $L=70,113\text{km}$. Cụ thể: tuyến ĐT.630 đoạn Km12+290-Km14+550 dài $L=2,187\text{km}$; tuyến ĐT.632 đoạn Km6+982,49-Km7+108,32, Km26+214-Km27+782,85, Km32+843-Km33+400 dài $L=2,243\text{km}$; tuyến ĐT.634 đoạn Km5+050- Km7+31,10, Km9+075-Km10+969,01 dài $L=3,878\text{km}$; tuyến ĐT.637 đoạn Km4+520-Km6+18,45, Km8+550-Km9+00, Km9+00-Km11+299,44, Km14+700-Km16+890,3, Km29+237,40-Km29+503, Km29+773 -Km30+278,88, Km32+815,31-Km33+301,68, Km38+560-Km40+41,68, Km44+600-Km45+600, Km47+150-Km48+29,90, Km51+605,50 - Km52+753,89, dài $L=11,272\text{km}$; tuyến ĐT.638 đoạn Km3+465,9-Km3+970,01, Km4+405-Km4+875,79, Km62+750-Km77+00, Km78+00-Km79+600, Km81+468 - Km92+400, Km116+600-Km117+875 dài $L=28,811\text{km}$; tuyến ĐT.639 đoạn Km46+529 - Km62+400 dài $L=15,599\text{km}$; tuyến ĐT.640 đoạn Km5+00-Km10+00 dài $L=4,895\text{km}$ và tuyến đường Quy Nhơn - Nhơn Hội đoạn Km6+170-Km7+549 dài $L=1,228\text{km}$; quy mô xây dựng như sau:

- Cấp đường: Đường cấp VI đồng bằng (TCVN4054-2005) và đường đô thị (TCXDVN 104:2007).

- Tốc độ thiết kế: $V=30\text{km/h}$ và 40km/h .

- Bề rộng nền đường: $B_n=6,5\text{m}$ và $14,5\text{m}$.

- Bề rộng mặt đường: $B_m=5,5\text{m}$; $6,0\text{m}$ và $13,5\text{m}$.

- Bề rộng lề đường: $B_l=0,5\text{m} \times 2=1,0\text{m}$ và $0,25\text{m} \times 2=0,5\text{m}$.

- Xây dựng hệ thống rãnh thoát nước dọc các đoạn qua khu dân cư và các vị trí thường xuyên bị đọng nước; sửa chữa, xây dựng thay thế khe co giãn các cầu bị hư hỏng bằng ray thép và xây dựng bổ sung hệ thống an toàn giao thông.

b. Các tuyến đường kết nối Quốc lộ 1: Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Bồng Sơn-Hoài Hương, dài $L=10,757\text{km}$ và tuyến Ngọc An-Lương Thọ, dài $L=4,7\text{km}$ thuộc huyện Hoài Nhơn. Cụ thể như sau:

- Cấp đường: Đường cấp IV (TCVN4054-2005).
- Tốc độ thiết kế: $V=60\text{km/h}$.
- Bề rộng nền đường: $B_n=9,50\text{m}$.
- Bề rộng mặt đường: $B_m=7,5\text{m}$.
- Bề rộng lề đường: $B_l=2 \times 1,0\text{m}$.
- Thiết kế các cầu theo tiêu chuẩn TCVN-11823:2017.
- + Xây dựng cầu vĩnh cửu bằng BTCT thường, nhịp giản đơn.
- + Tải trọng thiết kế HL93.
- + Khổ cầu: $B=8,5\text{m}+0,5\text{m} \times 2=9,5\text{m}$.
- + Tần suất thiết kế $P=4\%$.
- Cầu bản và cống thoát nước các loại: Khổ cầu, cống phù hợp với khổ nền đường; tải trọng thiết kế HL93 (cống tròn tải trọng H30); tần suất thiết kế $P=4\%$.

7. Giải pháp thiết kế

a. Các tuyến đường tỉnh:

- Hướng tuyến: Bám hoàn toàn theo tim tuyến hiện trạng.
- Nền đường: Cơ bản tận dụng nền đường cũ, chỉ đắp đất bù phụ lề đường, mái ta luy bị xói lở bằng đất cấp phối đồi đầm chặt K95 (tận dụng đất đào khuôn đường).
- Mặt đường:
 - + Đối với mặt đường hiện trạng bằng bê tông nhựa bị hư hỏng nhẹ tiến hành cào bóc lớp kết cấu bị hư hỏng, thảm hoàn trả bằng lớp bê tông nhựa C19 dày 05cm; sau đó tiến hành bù vênh và thảm tăng cường lớp bê tông nhựa C19 trên toàn bộ mặt đường.
 - + Đối với mặt đường hiện trạng bị hư hỏng nặng tiến hành đào lớp kết cấu bị hư hỏng, lu lèn tăng cường khuôn đường dày 30cm, xây dựng lớp bê tông xi măng M250 đá 2x4 dày 22cm hoàn trả cao độ mặt đường cũ; sau đó bù vênh và thảm tăng cường lớp bê tông nhựa C19 dày 05cm trên toàn bộ mặt đường. Riêng đối với các đoạn Km29+773–Km30+290, Km32+920–Km33+100, Km38+560–Km40+030, Km44+600– Km45+600, Km47+150–Km48+030, Km51+500–Km52+862 thuộc tuyến ĐT.637 tiến hành đào khuôn đường phân mặt đường mở rộng và phần mặt đường bị hư hỏng nặng, lu lèn tăng cường khuôn đường đạt độ chặt K98 dày 30cm, lót giấy dầu và đổ lớp bê tông xi măng M250 đá 2x4 dày 22cm và đoạn Km81+468-Km81+923,96 (mặt đường hiện trạng bằng BTXM bị boc tróc, trơ đá) thuộc tuyến ĐT.638 tiến hành bù vênh và xây dựng lớp đệm bằng hỗn hợp đá dăm đen 19 dày 6cm, sau đó thảm lớp bê tông nhựa C19 dày 05cm.
- Công trình thoát nước: Cơ bản tận dụng các công trình thoát nước trên tuyến hiện có, xây dựng bổ sung hệ thống rãnh thoát nước dọc bằng BTCT

M200 đá 1x2 bên trên đập đan BTCT M250 đá 1x2, đồng thời gia cố mép mặt đường đến mép rãnh bằng BTXM M250 đá 2x4 dày 22cm. Đối với khe co giãn các cầu bị hư hỏng tiến hành sửa chữa thay thế bằng khe ray thép.

- An toàn giao thông: Cơ bản tận dụng hệ thống an toàn giao thông hiện có, xây dựng bổ sung vạch sơn kẻ đường, biển báo hiệu và cọc tiêu bằng BTCT theo quy chuẩn hiện hành.

b. Các tuyến đường kết nối Quốc lộ 1:

- Nền đường, lề đường: đắp bằng cấp phối đồi đầm chặt K95, mái taluy nền đắp $m=1,5$, mái taluy nền đào $m=1$.

- Mặt đường: Đối với mặt đường mở rộng và mặt đường hiện trạng bị hư hỏng nặng tiến hành đào khuôn đường mở rộng kết hợp đào lớp kết cấu bị hư hỏng, lu lèn tăng cường khuôn đường dày 30cm, xây dựng lớp bê tông xi măng M250 đá 2x4 dày 22cm; sau đó bù vênh và thảm tăng cường lớp bê tông nhựa C19 dày 05cm trên toàn bộ mặt đường. Riêng đối với đoạn Km0+00–Km0+280 thuộc tuyến Ngọc An - Lương Thọ tận dụng hoàn toàn mặt đường hiện trạng tiến hành đổ lớp BTXM M250 đá 2x4 dày 18cm, sau đó thảm tăng cường lớp bê tông nhựa C19 dày 05cm và đoạn Km6+056-Km10+757 thuộc tuyến Bồng Sơn-Hoài Hương (trùng với tuyến đường công vụ phục vụ thi công dự án Đường ven biển) tận dụng hoàn toàn nền mặt đường của đường công vụ.

- Công trình thoát nước:

+ Xây dựng cầu dầm $L=2 \times 12\text{m}$ tại Km0+206,36 tuyến Ngọc An-Lương Thọ và cầu dầm $L=12\text{m}$ tại Km 7+217,6 tuyến Bồng Sơn-Hoài Hương như sau:

.Mặt cắt ngang gồm 5 dầm chủ bằng BTCT thường 30Mpa, chiều cao dầm 92cm, lan can bằng thép mạ kẽm, gờ lan can bằng BTCT 25Mpa, gờ cầu sử dụng loại gờ cao su bản thép, khe co giãn bằng thép dạng ray.

.Mố, trụ cầu bằng BTCT 25Mpa, móng mố, trụ bằng cọc BTCT 40x40cm 30Mpa.

+ Cầu bản hộp, cống thoát nước: Cầu bản hộp, cống hộp kết cấu bằng bê tông và bê tông cốt thép; cống tròn dùng ống cống BTLT đúc sẵn. Các cống còn tốt thiết kế tận dụng và nối dài, mở rộng đảm bảo khổ nền đường xây dựng mới, các cống hư hỏng xây dựng mới đảm bảo khả năng thoát nước.

+ Đối với khe co giãn các cầu hiện trạng bị hư hỏng tiến hành sửa chữa thay thế bằng khe ray thép, gia cố mái taluy nền đường một số đoạn xung yếu bằng lớp BTXM và xây dựng một số đoạn rãnh thoát nước dọc bằng BTCT bên trên đập đan BTCT.

- An toàn giao thông: Xây dựng hệ thống vạch sơn kẻ đường, biển báo hiệu và cọc tiêu bằng BTCT theo quy chuẩn hiện hành.

8. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng: Các quy chuẩn, tiêu chuẩn Việt Nam hiện hành.

9. Tổng dự toán đầu tư xây dựng: 233.961.073.000 đồng (Hai trăm ba mươi ba tỷ, chín trăm sáu mươi một triệu, không trăm bảy mươi ba ngàn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng :	204.727.637.000	đồng;
- Chi phí QLDA:	3.020.663.000	đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	9.179.471.000	đồng;
- Chi phí khác:	2.026.197.000	đồng;
- Chi phí dự phòng:	15.007.105.000	đồng.

10. Nguồn vốn: Nguồn vốn Quỹ bảo trì đường bộ, ngân sách nhà nước và nguồn vốn hợp pháp khác của tỉnh.

11. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2020 - 2024.

12. Tổ chức thực hiện: Theo Luật Xây dựng và Luật Đấu thầu.

Điều 2. Sở Giao thông vận tải phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định .

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K19 (M.12b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng